TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN DIỄN CHÂU** **TỈNH NGHỆ AN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 60/2019/HSST
Ngày: 28/5/2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN DIỄN CHÂU, TỈNH NGHỆ AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Thế Kỷ
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Hoàng Công Hải và bà Nguyễn Thị Liên.
- Thư ký phiên tòa: Bà Hồ Thị Hằng - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Diễn Châu, tỉnh Nghệ An.
- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Diễn Châu tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Thu Hà - Kiểm sát viên.

Hôm nay ngày 28 tháng 5 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Diễn Châu, tỉnh Nghệ An mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 44/2019/HSST ngày 22 tháng 4 năm 2019 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 77/2019/QĐXXST- HS ngày 15 tháng 5 năm 2019 đối với bị cáo:

Họ và tên: Hoàng Ngọc D (tên gọi khác: không); sinh ngày 14 tháng 4 năm 1990 tại xã DL, huyện D, tỉnh Nghệ An. Nơi cư trú: xóm 6 NL, xã DL, huyện D, tỉnh Nghệ An; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 9/12; giới tính: Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Hoàng Văn H, sinh năm 1969; Con bà: Chu Thị H, sinh năm 1970; vợ: Ngô Thị H, sinh năm 1991, con: 02 con, đứa lớn sinh năm 2014, đứa nhỏ sinh năm 2016; tiền án: không, tiền sự: ngày 12/6/2018 bị Công an huyện D xử lý vi phạm hành chính về hành vi đánh bạc .

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 25/01/2019 đến 28/01/2019. Có mặt tại phiên tòa.

** Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:*

1, Anh Nguyễn Đức N, sinh năm 2002

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho anh Nguyễn Đức N: bà Trần Thị Th, sinh năm 1968.

Đều trú tại: Xóm 15, xã DĐ, huyện D, tỉnh Nghệ An. (đều có mặt).

2, Anh Tạ Văn Đ, sinh năm 2002

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho anh Tạ Văn Đ: bà Ngô Thị H, sinh năm 1973.

Đều trú tại: Xóm 6 NL, xã DL, huyện D, tỉnh Nghệ An. (đều vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

- Về hành vi phạm tội của bị cáo: Vào cuối tháng 10/2018 tại xã QC, huyện Q, Hoàng Ngọc D đã gặp và hỏi mua của một người đàn ông không rõ tên và địa chỉ 8 hộp pháo (loại 36 quả) với giá 500 ngàn đồng/1 hộp và 53 quả pháo ông sư mỗi quả giá 30.000 đồng, tổng cộng là 5.590.000 đồng. Sau đó Hoàng Ngọc D đưa số pháo mua được về nhà cất dấu.

Đến ngày 24/01/2019 Hoàng Ngọc D nói với Tạ Văn Đ " hỏi ai có mua pháo không anh bán mấy hộp pháo, giá 750.000 đồng/ hộp". Đến khoảng 20 giờ cùng ngày Đ thỏa thuận với Nguyễn Đức N mua bán 4 hộp pháo trên với giá 820.000 đồng/ hộp. Sau khi đã thống nhất về số lượng, giá cả đến khoảng 11 giờ ngày 25/01/2019 Đ đến nhà D để lấy 04 hộp pháo đựng trong túi ni lông màu đen. Đ nói với D khi nào bán được pháo thì Đ trả tiền cho D.

Sau khi có được 4 hộp pháo Đ điện thoại cho N hẹn đi ra ngã ba xã DĐ để lấy pháo. N đồng ý và hẹn với Đ chiều đi học về sẽ trả tiền, sau khi nhận được pháo N dấu 4 hộp pháo đó vào bãi rác gần ngã ba xã DĐ. Đến 13 giờ cùng ngày N ra chỗ dấu 4 hộp pháo lấy đưa về thì bị Công an huyện D bắt quả tang.

Đến 17 giờ 5 phút cùng ngày, Hoàng Ngọc D đến cơ quan Công an để đầu thú và giao nộp 4 hộp pháo loại 36 quả và 53 quả pháo ông sư và khai nhận hành vi mua bán pháo như đã nêu trên.

Kết luận giám định số 206 và 207/KL-PC09 ngày 30/01/2019 của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nghệ An, kết luận: mẫu vật thu giữ của Nguyễn Đức N gửi tới giám định đều là pháo, có đầy đủ đặc tính của pháo nổ (có chứa thuốc pháo và khi bị kích thích hoặc đốt có gây tiếng nổ). Hai mẫu vật thu giữ của Hoàng Ngọc D gửi tới giám định đều là pháo, có đầy đủ đặc tính của pháo nổ (có chứa thuốc pháo và khi bị kích thích hoặc đốt có gây tiếng nổ).

Bản cáo trạng số 54/CT-VKSDC ngày 18/4/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện D truy tố bị cáo: Hoàng Ngọc D về tội "Buôn bán hàng cấm" theo quy định tại điểm c, khoản 1 Điều 190 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố, giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c, khoản 1 Điều 190; điểm s, t, u khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 54, Điều 35 BLHS xử phạt bị cáo Hoàng Ngọc D từ 25.000.000 (hai lăm triệu) đồng đến 30.000.000 (ba mươi triệu) đồng về tội "Buôn bán hàng cấm".

Vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự, điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự, cần tịch thu tiêu hủy toàn bộ số pháo đã thu giữ của Hoàng Ngọc D và Nguyễn Đức N.

Bị cáo nhất trí với bản luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa, bị cáo không tranh luận gì thêm, chỉ xin Hội đồng xét xử xem xét, giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện D, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện D, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã được thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, Hoàng Ngọc D khai nhận: Vào cuối tháng 10/2018 tại xã QC, huyện Q, tỉnh Nghệ An, Hoàng Ngọc D mua của một người đàn ông không quen biết 08 (tám) hộp pháo loại 36 quả và 53 quả pháo ông sư có tổng trọng lượng là 11,6 kg.

Đến khoảng 11 giờ ngày 25/01/2019 Hoàng Ngọc D bán cho Tạ Văn Đ 04 hộp pháo loại 36 quả để Đ bán lại cho Nguyễn Đức N. Sau đó N cất dấu và đến khoảng 13 giờ cùng ngày thì bị phát hiện và bắt quả tang.

Bị cáo thực hiện do lỗi cố ý trực tiếp, động cơ, mục đích phạm tội vì vụ lợi. Bị cáo đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự và có năng lực trách nhiệm hình sự.

Xét lời khai của bị cáo tại phiên tòa hôm nay phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra, biên bản bắt người phạm tội quả tang, kết luận giám định, phù hợp với các chứng cứ, tài liệu thu thập có tại hồ sơ vụ án thì đã có đủ cơ sở để kết luận bị cáo Hoàng Ngọc D phạm tội "Buôn bán hàng cấm", tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 190 của Bộ luật hình sự.

[3] Xét tính chất vụ án: Vụ án có tính chất nghiêm trọng. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước trong việc quản lý hàng cấm là pháo nổ. Bị cáo biết rõ pháo nổ là loại hàng hóa mà nhà nước cấm buôn bán nhưng vẫn cố ý thực hiện. Hành vi phạm tội của bị cáo gây mất trật tự trị an trên địa bàn dân cư, thể hiện sự xem thường pháp luật. Vì vậy cần phải lên một mức án nghiêm tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Trước khi phạm tội bị cáo đã có thành tích giúp đỡ cơ quan có trách nhiệm phát hiện tội phạm được Công an xã DL xác nhận. Sau khi phạm tội bị cáo đã ra đầu thú và đã lập công chuộc tội. Gia đình bị cáo có công với cách mạng là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s, t, u khoản 1, khoản 2 điều 51 Bộ luật hình sự. Xét bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1 Điều 51 nên cần áp dụng

khoản 1 Điều 54 Bộ luật hình sự, áp dụng hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt. Nghĩ chưa cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà chỉ cần phạt tiền như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là phù hợp.

[5] Trong vụ án này Hoàng Ngọc D khai nhận đã mua pháo của một người đàn ông không quen biết. Do không biết tên, địa chỉ nên không có cơ sở để điều tra làm rõ.

Đối với Tạ Văn Đ là người mua 04 hộp pháo của Hoàng Ngọc D để bán lại cho Nguyễn Đức N. Tuy nhiên khối lượng thu giữ pháo của Nguyễn Đức N chưa đủ cấu thành tội phạm. Vì vậy Công an huyện D ra quyết định xử phạt hành chính đối với Tạ Văn Đ và Nguyễn Đức N là đúng quy định pháp luật.

[6] Vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự và điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy 01 bì xác rắn màu vàng và 01 thùng cát tông màu nâu niêm phong gián kín bên trong chứa pháo nổ là vật chứng vụ án. Toàn bộ vật chứng hiện đang niêm phong bảo quản tại Công an huyện D theo phiếu nhập kho số 59 ngày 12 tháng 02 năm 2018.

[7] Về án phí hình sự: Căn cứ vào Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội 14. Buộc bị cáo Hoàng Ngọc D phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

[9] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Về tội danh: Bị cáo Hoàng Ngọc D phạm tội " Buôn bán hàng cấm".

[2] Về hình phạt: Căn cứ vào điểm điểm c, khoản 1 Điều 190; điểm s, t, u khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 54, Điều 35 BLHS. Xử phạt: Bị cáo Hoàng Ngọc D 20.000.000 đồng (hai mươi triệu đồng). Thời hạn thi hành hình phạt tiền kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật.

[3] Về xử vật chứng: Căn cứ điểm c, khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự và điểm a khoản 2 điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy 01 bì xác rắn màu vàng và 01 thùng cát tông màu nâu niêm phong gián kín bên trong chứa pháo nổ là vật chứng vụ án. Toàn bộ vật chứng hiện đang niêm phong bảo quản tại Công an huyện D theo phiếu nhập kho số 59 ngày 12 tháng 02 năm 2018.

[4] Về án phí: Căn cứ Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội 14. Buộc bị cáo Hoàng Ngọc D phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

[5] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có mặt quyền kháng cáo bản án lên Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án lên Tòa án tỉnh Nghệ An trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:
- Bị cáo;
- Trại tạm giam;
- Những người TGTT;
- VKS huyện D;
- VKSND tỉnh Nghệ An;
- TAND tỉnh Nghệ An;
- Công an huyện (NVCS);
- Chi cục THA dân sự;
- THA hình sự;
- Sở tư pháp;
- Lưu hồ sơ + Lưu trữ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Trần Thế Kỷ